TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 680/2024/HS-PT
Ngày: 22/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 665/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Triều D phạm tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh C.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Trọng P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/12/1978 tại: Xã L, H8ện T, tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, phường S, thành phố C, tỉnh C; nơi ở hiện tại: Tổ 03, phường N, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp trước khi bị bắt: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh C; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam – Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 240-QĐ/UBKTTU ngày 18/4/2023 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy C; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Vũ Hồng C1; có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; có vợ là Lương Tuyết N và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/4/2023 đến ngày 08/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, hiện tại ngoại tại nơi cư trú; vắng mặt.

2. Trần Triều D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/01/1983, tại: Thành phố C, tỉnh C; nơi ở hiện tại: Tổ 04, phường H1, thành phố C, tỉnh C; nghề

nghiệp trước khi bị bắt: Phó giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh C; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam – Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 42-QĐ/UBKTĐUK ngày 05/01/2023 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh C; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung T1 và bà Vũ Thị Bích H2; có 02 anh em ruột, bị cáo là con cả trong gia đình; có vợ là Hoàng Thị Minh H3 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến ngày 14/7/2023 được gia đình bảo lĩnh, hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng P:* Ông Phạm Đình T2 - Luật sư Công ty Luật TNHH N1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H4; địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà Z, số 12 K, phường T3, quận T3, thành phố H4; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C về việc: Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố C cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Đức T4, sinh năm 1961, trú tại: Khu tập thể Công ty máy tính V, D1 phường L1, quận Đ, thành phố H4 với thửa đất số 68, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: số 65, phố K1, phường H5, thành phố C - Trụ sở đoàn nghệ thuật C (cũ) có dấu H7 tội phạm vi phạm các quy định về quản lý đất đai.

Kết quả điều tra xác định được: Ngày 21/11/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh C ban hành Quyết định số 1878 về việc thu hồi đất, công trình: Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: số 65, phố K1, phường H5, thành phố C - Trụ sở đoàn nghệ thuật C (cũ) với tổng diện tích 1.465,3m² và giao cho Ủy ban nhân dân thành phố C tiếp nhận, quản lý và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. Ngày 23/9/2015, Ủy ban nhân thành phố C ban hành Quyết định số 1707 về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết phân lô (trụ sở Đoàn nghệ thuật cũ), bản vẽ: Tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/200: Quy mô diện tích đất quy hoạch khoảng 1.237,48m² (trong đó đất ở đô thị 1.042,2m²; đất hạ tầng: 195,48m²).

Cuối năm 2015, ông Vũ Đức T4 tham gia đấu giá khu đất trên với giá khởi điểm: 45.691.000.0000 đồng, bao gồm giá trị quyền sử dụng đất (tương ứng 41.000.000 đồng/m²) cùng giá trị tài sản gắn liền với đất và trúng đấu giá với tổng số tiền 45.691.000.0000 đồng. Ngày 24/12/2015, ông Vũ Đức T4 được công nhận kết quả trúng đấu giá khu đất với tổng diện tích 1.042,2m² với số tiền 45.691.000.000 đồng, sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán ngày

31/12/2015 ông Vũ Đức T4 được Ủy ban nhân dân thành phố C tiến hành bàn giao đất trên thực địa theo các mốc giới, ranh giới thửa đất, diện tích 1.042m². Ngày 18/01/2016, ông Vũ Đức T4 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 1.042m², mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài.

Sau khi trúng đấu giá, ông Vũ Đức T4 tiến hành phá dỡ công trình trên đất, san gạt mặt bằng và thấy có phần diện tích đất tăng thêm nên đã nhờ Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1970, trú tại: phường H1, thành phố C, tỉnh C) thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với phần đất tăng thêm, ông Nguyễn Văn T5 đã nhờ Nguyễn Trọng P – Phó chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai tỉnh C (nay là Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C) thực hiện các thủ tục hợp thức phần diện tích đất tăng thêm. Phùng đã liên hệ và nhờ Trần Triều D - Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố C thực hiện các thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất tăng thêm cho ông Vũ Đức T4. Phùng soạn thảo "Biên bản thẩm định hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Đức T4" sau đó gửi cho D để thực hiện việc cấp đổi. D biết phần đất tăng thêm là đất hạ tầng nhưng vẫn thống nhất với Phùng về nội dung biên bản thẩm định, xác định diện tích tăng thêm để hợp thức là 236m², trong đó: diện tích phải nộp thuế trước bạ là 161m²; diện tích nộp tiền sử dụng đất là 75m², D phân công cho Hoạch phối hợp với Đàm Đức D1 – Địa chính phường H5 tiến hành đo đạc và lập "Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng đất" xác định phần diện tích đất tăng thêm, diện tích nộp tiền sử dụng đất, diện tích đất phải nộp thuế trước bạ theo nội dung biên bản thẩm định; phân công Trần Việt H6 lập phiếu cH8ển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai để Nguyễn Trọng P và Nguyễn Văn T5 thực hiện kê khai tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ nhà, đất thay cho ông Vũ Đức T4 tại Chi cục thuế thành phố C.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ thì Đàm Văn H7 - Đội trưởng đội trước bạ và thu khác Chi cục thuế thành phố C đã phân công cho Hà Minh H8 - Cán bộ Đội trước bạ và thu khác trực tiếp kiểm tra hồ sơ và tính số tiền thuế phải nộp. Trong quá trình kiểm tra hồ sơ và tính số tiền thuế phải nộp, H8 và H7 đã không kiểm tra kỹ hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính, không xác định nguồn gốc đất, không đối chiếu các quy định của pháp luật, mà thực hiện việc áp giá đất theo bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh C để thu tiền sử dụng đất, dẫn đến việc thu sai lệ phí trước bạ và tiền sử dụng đất, cụ thể: phần nộp lệ phí trước bạ cho diện tích đất 161m² (đất khai hoang) (theo loại đất vị trí 2, đường loại 2) với số tiền 5.211.200 đồng, tiền sử dụng cho diện tích đất 75m² (loại đất vị trí 2, đường loại 2) với số tiền 485.520.000 đồng.

Nguyễn Trọng P là người thực hiện việc nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ nhà, đất thay cho Vũ Đức T4. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính, ngày 25/9/2017 ông Vũ Đức T4 có đơn xin cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, Phùng trực tiếp nộp hồ sơ cấp đổi tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố C, Vũ Thị Tú A – cán bộ Văn phòng đăng ký đất đai trực tiếp tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Lưu Danh P1 - Phó giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra, ký duyệt và chuyển lại hồ sơ cho Tú A để in giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh C. Chu Tuấn A1 - Chuyên viên Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh tổng hợp danh sách cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và soạn thảo tờ trình để trình Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh là ông Bế Nhật T6 ký duyệt và chuyển toàn bộ hồ sơ sang Chi cục quản lý đất đai tỉnh (nay là Phòng Quản lý đất đai) thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh kiểm tra hồ sơ trước khi đề nghị lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lộc Văn T7 là chuyên viên Phòng đăng ký đất đai thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ, nhưng T7 không kiểm tra hồ sơ mà vẫn lập phiếu trình, danh sách trình Nguyễn Thị H9 - Trưởng phòng và Nguyễn Trọng P - Phó chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai ký nhận vào hồ sơ đủ điều kiện cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Đức T8 từ diện tích 1.042m² lên diện tích 1.278m² và trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C là ông Nguyễn Thanh H10 – Phó Giám đốc Sở ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Đức T8 ngày 27/9/2017.

Ngày 05/9/2019, ông Vũ Đức T4 đã thực hiện việc chuyển nhượng lô đất trên cho ông Nguyễn Văn T5, đến năm 2021 Nguyễn Văn T5 đã tặng lô đất trên cho em gái là Nguyễn Thị Kiều D2. Trong quá trình Cơ quan điều tra đang điều tra xác minh thì ngày 06/12/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Nguyễn Thị Kiều D2 có diện tích là 1.278m² và thực hiện việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho D2 về diện tích 1.042m², dẫn đến việc gây thiệt hại cho D2 với số tiền 490.731.200 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự định giá tài sản xác định giá trị của 236m² đất và tại Bản kết luận định giá tài sản số 1781/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh C xác định 01m² đất của phần diện tích đất ở đô thị tại thửa đất số 68, tờ bản đồ số 21 (diện tích đất trong cùng một thửa đất Đoàn nghệ thuật tỉnh C cũ) là: 39.928.000 đồng/m²; giá trị diện tích đất ở đô thị với diện tích 236m² là: 39.928.000 đồng/m² x 236m² = 9.423.008.000 đồng. Số tiền thiệt hại là 8.979.391.840 đồng. Nhận thấy phần diện tích đất tăng thêm đến nay theo quy hoạch vẫn là đất hạ tầng do Nhà nước quản lý không phải là đất ở đô thị, hiện nay không có văn bản quy định về giá đất hạ tầng, phải có quyết định giao đất của Ủy ban nhân dân thành phố C thì mới thực hiện việc cấp đổi. Việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên không phải là căn cứ để Nhà nước thu tiền sử dụng đất của người sử dụng đất, do vậy việc xác định hậu quả thiệt hại trong vụ án này dựa trên giá trị quyền sử dụng 236m² đất theo mục đích đất ở đô thị là không có căn cứ.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền khắc phục với tổng số tiền 550.000.000 đồng (trong đó Nguyễn Trọng P khắc phục 200.000.000 đồng, Trần Triều D khắc phục 200.000.000 đồng, Đàm Văn H7 khắc phục 100.000.000 đồng, Lộc Văn T7 khắc phục 50.000.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh C đã quyết định:

Các bị cáo Nguyễn Trọng P, Trần Triều D phạm tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: bị cáo Nguyễn Trọng P 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ đi thời gian bị bắt, tạm giam từ ngày 12/4/2023 đến ngày 08/8/2023).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Triều D 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ đi thời gian bị bắt, tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến ngày 14/7/2023).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các ngày 26/4 và 29/4/2024, các bị cáo Nguyễn Trọng P, Trần Triều D đều có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trọng P vắng mặt, bị cáo Trần Triều D giữ nguyên nội dung kháng cáo và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Trọng P, Trần Triều D về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt mỗi bị cáo 36 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giảm hình phạt cho mỗi bị cáo từ 12-15 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sai phạm của bị cáo xuất phát từ việc hiểu biết pháp luật chưa đầy đủ, tại cấp phúc thẩm được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền xét xử vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự; xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng theo quy định của luật tố tụng. Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Triều D trong hạn luật định, được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng P vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa. Xét thấy bị cáo Nguyễn Trọng P đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ và việc vắng mặt bị cáo tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Phùng.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Triều D đã khai nhận hành vi như nội dung bản án sơ thẩm, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi liên quan trong vụ án, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Để hợp thức hóa diện tích đất tăng thêm 236m² nằm ngoài diện tích được giao cho ông Vũ Đức T4 (sau đó được chuyển nhượng cho em gái là Nguyễn Thị Kiều D2) theo Quyết định Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trụ sở Đoàn nghệ thuật (cũ) với tổng diện tích được xác định trúng đấu giá là 1.042m² và được Ủy ban nhân dân thành phố giao đất theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 30/12/2015.

Bị cáo Nguyễn Trọng P đã liên hệ và nhờ Trần Triều D - Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố C thực hiện các thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất tăng thêm cho ông Vũ Đức T4. Phùng soạn thảo "Biên bản thẩm định hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Đức T4", sau đó gửi cho D để thực hiện việc cấp đổi. D biết phần đất tăng thêm là đất hạ tầng nhưng vẫn thống nhất với Phùng về nội dung biên bản thẩm định, xác định diện tích tăng thêm để hợp thức là 236m², trong đó: diện tích phải nộp lệ phí trước bạ là 161m²; diện tích nộp tiền sử dụng đất là 75m², D phân công cho Hoạch phối hợp với Đàm Đức D1 – Địa chính phường H5 tiến hành đo đạc và lập "Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo

hiện trạng sử dụng đất" xác định phần diện tích đất tăng thêm, diện tích nộp tiền sử dụng đất, diện tích đất phải nộp lệ phí trước bạ theo nội dung biên bản thẩm định; phân công Trần Việt H6 lập phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai để Nguyễn Trọng P thực hiện kê khai tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ nhà, đất thay cho ông Vũ Đức T4 tại Chi cục thuế thành phố C.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính, ngày 25/9/2017 ông Vũ Đức T4 có đơn xin cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Phùng trực tiếp nộp hồ sơ cấp đổi tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố C. Bị cáo Lộc Văn T7 là chuyên viên Phòng đăng ký đất đai thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ, nhưng Thế không kiểm tra hồ sơ mà vẫn lập phiếu trình, danh sách trình Nguyễn Thị H11 - Trưởng phòng và bị cáo Nguyễn Trọng P - Phó chi cục trưởng Chi cục quản lý đất đai ký nhận vào hồ sơ đủ điều kiện cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Đức T8 từ diện tích 1.042m² lên diện tích 1.278m² và trình lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh là ông Nguyễn Thanh H10 - Phó Giám đốc Sở ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Đức T8 ngày 27/9/2017.

Việc cấp đổi, hợp thức hóa phần diện tích tăng thêm 236m² không đúng quy định đã khiến chủ sử dụng phải nộp khoản tiền vào ngân sách nhà nước và trong trường hợp này xác định phần thiệt hại gây ra cho cá nhân chủ sử dụng, quản lý thửa đất, gây thiệt hại cho Nguyễn Thị Kiều D2 với số tiền 490.731.200 đồng (bốn trăm chín mươi triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn hai trăm đồng). Trong quá trình Cơ quan điều tra đang điều tra xác minh thì ngày 06/12/2022 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Nguyễn Thị Kiều D2 có diện tích là 1.278m² và thực hiện việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho D2 về diện tích 1.042m².

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng P, Trần Triều D đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức xã hội, đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội *"Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ"* theo điểm c khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Triều D là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến các cơ quan nhà nước, các bị cáo đã lợi dụng vị trí, việc làm của mình là người có chức vụ, quyền hạn để hợp thức hóa phần đất không được phép cấp đổi từ đất hạ tầng sang đất ở tại đô thị, tuy không có động cơ vụ lợi nhưng gây thiệt hại tài sản của bà Nguyễn Thị Kiều D2. Do đó cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự và xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Triều D, Hội

đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[4.1] Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải.

Bị cáo Nguyễn Trọng P có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác (được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Bằng khen năm 2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C tặng Bằng khen giai đoạn 2007 – 2009 và giai đoạn 2010 – 2015), nhiều năm được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen; có ông nội Nguyễn Văn Cửu là liệt sĩ, bị cáo đã cùng bị cáo Trần Triều D hoàn trả số tiền gây thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tự nguyện nộp số tiền khắc phục hậu quả là 200.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Đối với bị cáo Trần Triều D: Đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để sớm kết thúc giải quyết vụ án, bản thân trong quá trình công tác được tặng giấy khen, nhiều năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ông nội là Trần Văn S được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bố đẻ là Trần Trung T1 được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, Huy chương chiến sĩ giải phóng trong chiến đấu chống Mỹ cứu nước, bị cáo đã cùng các bị cáo khác hoàn trả số tiền gây thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ngoài ra tự nguyện nộp số tiền khắc phục là 200.000.000 đồng. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đồng thời xuất trình tài liệu mới thể hiện:

Bị cáo Nguyễn Trọng P, Trần Triều D xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Trọng P được xác nhận có thành tích cung cấp thông tin về đối tượng mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy kèm theo quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T9; Đơn xin giảm nhẹ hình phạt trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện bị cáo đang phải chăm sóc mẹ gần 80 tuổi, vợ không có việc làm, các con đang tuổi đi học có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Trần Triều D có xác nhận của UBND phường H1 thể hiện quá trình sống tại địa phương luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, tham gia tích cực vào các phong trào thiện nguyện; bố đẻ bị cáo là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và bị giảm 55 % sức khỏe, hiện đang bị bệnh đái tháo đường tuýp 2, biến chứng. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận và áp dụng thêm điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng P; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Triều D.

[4.3] Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá hành vi của các bị cáo mang

tính chất đồng phạm giản đơn; các bị cáo thực hiện hành vi dựa trên vị trí công việc được giao. Xét thấy các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Triều D đều là người có nhân thân tốt, sinh ra trong gia đình có công, quá trình công tác có nhiều đóng góp được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều tích cực bồi thường khắc phục hậu quả và đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, bản thân không được hưởng lợi, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp sai đã được kịp thời thu hồi nên chưa có thiệt hại xảy ra. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đánh giá tổng thể các tình tiết có trong hồ sơ vụ án thì thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, với hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết như nêu trên thì việc các bị cáo bị xét xử bằng một bản án hình sự cho thấy cũng đã là một hình phạt nghiêm khắc đối với bản thân các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, tự cải tạo và tiếp tục cống hiến cho xã hội thể hiện sự nhân đạo của pháp luật như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Triều D kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trọng P và Trần Triều D; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh C như sau:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ đi thời gian bị bắt, tạm giam từ ngày 12/4/2023 đến ngày 08/8/2023).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần

Triều D 21 (hai mươi mốt) tháng tù tháng tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi thi hành án (được trừ đi thời gian bị bắt, tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến ngày 14/7/2023).

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng P, Trần Triều D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Trọng P, Trần Triều D mỗi bị cáo đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0000280 và 0000281 cùng ngày 28/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh C.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- Cục THADS tỉnh C;
- Các bị cáo (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà